TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM** *Bản án số: 66/2024/HSST* *Ngày 27- 5 - 2024*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng, ông Nguyễn Văn Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/QĐST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo Bùi Thị T* (tên gọi khác: không), sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị L; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/8/2022, Công an thị xã D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm lỗi: Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy với tổng số tiền là 500.000 đồng (T chưa nộp số tiền phạt trên); hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có giấy phép lái xe để tham gia giao thông mà không qua hình thức đào tạo, thi tuyển theo quy định nên khoảng tháng 7/2022, Bùi Thị T vào trang Facebook thấy có 01 người đăng bài nhận làm giấy phép lái xe các loại (hiện T không nhớ tên Facebook của người này là gì, không biết người này là ai, ở đâu). T hỏi người này làm giấy phép lái xe hạng A1 thì người này báo giá là 1.500.000 đồng. T đồng ý làm nên người này yêu cầu T cung cấp ảnh căn cước công dân và ảnh chụp chân dung của T cho người này. Khoảng nửa tháng sau, T nhận được giấy phép lái xe hạng A1 số 171226028133, mang tên Bùi Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021 từ nhân viên bưu điện, T đưa cho nhân viên bưu điện số tiền 1.500.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 03/8/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 36B7 – 143.23 đi từ Công ty G về phòng trọ. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Văn L thuộc KCN Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Duy Tiên dừng xe, kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện T vi phạm lỗi: Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy. Sau đó, T đã giao nộp cho Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Duy Tiên 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 171226028133 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021 mang tên Bùi Thị T. Nghi ngờ giấy phép lái xe mà Bùi Thị T giao nộp là giả nên Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Duy Tiên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với giấy phép lái xe này.

Tại Văn bản số 567/PC09- TL ngày 23/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam trả lời kết quả giám định như sau: Giấy phép lái xe hạng A1 số 171226028133 đề ngày 20/5/2021 - ký kiệu A6 gửi giám định là giả.

Sau khi xác định được giấy phép lái xe hạng A1 số 171226028133 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021 mang tên Bùi Thị T là giả, Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Duy Tiên chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Văn bản số 3459/SGTVT-QLV, PT&NL ngày 10/11/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cung cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình không cấp, không quản lý GPLX cơ giới đường bộ hạng A1 số 171226028133, số phôi AA233556, ghi cấp ngày 20/5/2021.

Cáo trạng số 55/CT-VKS - DT ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố Bùi Thị T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T trong thời gian chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa phát biểu bài bảo vệ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Thị T chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trnah tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Để có giấy phép lái xe hạng A1 sử dụng nhưng không qua học, thi tuyển, sát hạch theo quy định, mục đích để tham gia giao thông khi đi xe máy nên khoảng tháng 7/2022, Bùi Thị T đặt mua của 01 người không xác định được tên tuổi địa chỉ trên Facebook 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 171226028133 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021 mang tên Bùi Thị T với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 03/8/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 36B7 – 143.23 tham gia giao thông trên đường Nguyễn Văn L thuộc KCN Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông thị xã D dừng xe kiểm tra, phát hiện T vi phạm lỗi hành chính. T đã giao nộp cho đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã D 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 171226028133 mang tên Bùi Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021. Kết quả giám định giấy phép lái xe trên là giả.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả, điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà không qua học, thi tuyển, sát hạch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ nhận định trên cho thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Thị T trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] *Về hành vi khác:*

Về nguồn gốc chiếc giấy phép lái xe giả: Ngoài lời khai của Bùi Thị T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh người làm giấy phép lái xe hạng A1 giả

cho Bùi Thị T là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông ngày 03/8/2022 của Bùi Thị T bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Duy Tiên phát hiện các lỗi: Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy. Ngày 09/8/2022, Công an thị xã Duy Tiên căn cứ điểm n khoản 3 Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị T, với số tiền 500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 171226028133 mang tên Bùi Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021 là tài liệu giả, T sử dụng vào việc phạm tội được lưu trong hồ sơ vụ án, phục vụ cho công tác xét xử.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình nhận được quyết định thi hành án thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 171226028133 mang tên Bùi Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/5/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi